TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Nhớ và ông Phạm Thuận.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 658/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 658/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1988; Trú tại: 20 đường Lê Văn T, phường Mân Th, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

* **Bị đơn:** Ông Phan Minh H, sinh năm 1983; Trú tại: 76/7 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày:***

Tôi và ông Phan Minh H kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An, huyện ĐakPơ, tỉnh Gia Lai. Tôi xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên bất hòa và những mâu thuẫn này ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Phan Minh H.

* Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Phan Gia H, sinh ngày 20/02/2013.

Nay ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Phan Minh H nhưng ông H không có mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà T ly hôn với ông H. Về con chung, giao con chung chưa thành niên tên là Phan Gia H, sinh ngày 20/02/2013 cho bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), ông Phan Minh H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Phan Văn H là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân dự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Phan Minh H là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Phan Minh H và bà Nguyễn Thị Huyền T kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An, huyện ĐakPơ, tỉnh Gia Lai, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống ông H và bà T đã phát sinh mâu thuẫn. Bà T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, ông H thường xuyên gây gỗ trong gia đình nên bà T yêu cầu ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng bà Trang ông H thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài đến nay. T rong quá trình giải

quyết vụ án, mặc dù đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H không đến Tòa án để giải quyết việc bà T yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình, điều đó chứng tỏ ông H không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà T. Xét vợ chồng đã mâu thuẫn kéo dài, hạnh phúc không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền T về việc ly hôn với ông Phan Minh H là phù hợp.

Về con chung, ông Phan Minh H và bà Nguyễn Thị Huyền T có 01 con chung tên là Phan Gia H, sinh ngày 20/02/2013.

Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung chưa thành niên là con gái cần được sự quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ, vì vậy, cần thiết chấp nhận yêu cầu của bà T giao con chung chưa thành niên tên Phan Gia H, sinh ngày 20/02/2013 cho bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), ông Phan Minh H không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.0000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền T về việc "Ly hôn" đối với ông Phan Minh H.

2. **Xử:**

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với ông Phan Minh H.

* Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên tên là Phan Gia H, sinh ngày 20/02/2013 cho bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Phan Minh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn còn mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 7892 ngày 13.12.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND xã Tân An;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường